

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC HUỆ
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 17/2023/HS-ST

Ngày: 11 - 4 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HUỆ TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Triền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Hạnh.

Bà Nguyễn Thị Rê.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lữ Minh Vũ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đức Huệ tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 67/2022/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2023/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 3 năm 2023 đối với bị cáo:

Võ Thị Đ, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1975, tại Tây Ninh; Nơi cư trú: Ấp G, xã P, thị xã T, tỉnh T; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Võ Văn H (chết) và bà Lê Thị Yến O (chết); có chồng là Trần Văn M, sinh năm 1970 và có 02 con chung; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú theo lệnh số 28/LC-ANĐT ngày 22/08/2022. (Có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Trần Văn M - Sinh năm 1970 - Địa chỉ: Ấp G, xã P, thị xã T, tỉnh T. (Có mặt)

2. Bà Võ Thị Đ1 - Sinh năm 1971 - Địa chỉ: Ấp P, xã P, thị xã T, tỉnh T. (Có mặt)

3. Ông Lê Thanh H - Sinh năm 1997 - Địa chỉ: Ấp L, xã L, huyện D, tỉnh T. (Vắng mặt)

4. Ông Phan Thanh D - Sinh năm 1997 - Địa chỉ: Ấp P, xã C, huyện C, tỉnh Đ. (Vắng mặt)

5. Ông Nguyễn Thanh S - Sinh năm 2002 - Địa chỉ: Ấp L A, xã P A, huyện T, tỉnh Đ. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 14 giờ 10 phút, ngày 04/7/2022, tại khu vực bãi xe thuộc ấp 4, xã Mỹ Quý Tây, huyện Đức Huệ, tỉnh Long An, tổ công tác Đoàn Biên phòng Cửa khẩu Mỹ Quý Tây phát hiện 01 xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA-VIOS, biển số 70A-169.74 có biểu hiện nghi vấn đưa người xuất cảnh trái phép sang Campuchia nên tiến hành ngăn chặn, kiểm tra. Qua kiểm tra trên xe phát hiện có 06 người: Võ Thị Đ, sinh năm: 1975, hộ khẩu thường trú: Ấp G, xã P, thị xã T, tỉnh T; Trần Văn M, sinh năm: 1970, hộ khẩu thường trú: Ấp G, xã P, thị xã T, tỉnh T; Võ Thị Đ1, sinh năm: 1971, hộ khẩu thường trú: Ấp P, xã P, thị xã T, tỉnh T; Lê Thanh H, sinh năm: 1997, hộ khẩu thường trú: Ấp L, xã L, huyện D, tỉnh T; Phan Thanh D, sinh năm: 1997, hộ khẩu thường trú: Ấp P, xã C, huyện C, tỉnh Đ; Nguyễn Thanh S, sinh năm: 2002, hộ khẩu thường trú: Ấp L A, xã P A, huyện T, tỉnh Đ. Kết quả kiểm tra, Đ và Đ1 có mang theo hộ chiếu, M là tài xế, H, D và S không có hộ chiếu. Số đối tượng này khai đến chỗ bãi xe thuộc ấp 4, xã Mỹ Quý Tây để Đ hướng dẫn và trực tiếp đưa sang Campuchia.

Tang vật thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật:

- Thu giữ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia105 màu đen, số IMEL 1: 350078315862633 tình trạng đã qua sử dụng của Võ Thị Đ.

- Thu giữ 01 (một) sim điện thoại nhãn hiệu Mobiphone số seri: 840850669524, số thuê bao: 0937819420 của Võ Thị Đ.

- Thu giữ 01 (Một) hộ chiếu số: C9045326 mang tên Võ Thị Đ.

Võ Thị Đ khai nhận: Khoảng 09 giờ ngày 04/7/2022, một đối tượng sử dụng điện thoại lạ đề nghị Đ đưa Lê Thanh H đến cửa khẩu Mỹ Quý Tây để xuất cảnh trái phép sang Campuchia giá thỏa thuận 2.500.000 đồng, Đ đồng ý. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày nhận được điện thoại của Nguyễn Văn T, sinh năm 1977, ngụ huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh là bạn quen biết đề nghị chở S và D đến Cửa khẩu Mỹ Quý Tây để xuất cảnh trái phép sang Campuchia giá 2.500.000 đồng, Đ đồng ý. Đ kêu chồng là M lấy xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA-VIOS, biển số 70A-169.74 xe của gia đình đi rước H, rồi đi Mốc Bài rước S và D, sau đó quay xe về gần nhà rước Đ1 sang Campuchia đánh bạc. Đến 14 giờ 10 phút ngày 04/7/2022, tại khu vực bãi xe thuộc ấp 4, xã Mỹ Quý Tây, huyện Đức Huệ, tỉnh Long An bị lực lượng Biên phòng phát hiện, bắt giữ.

Các đối tượng Lê Thanh H, Nguyễn Văn S và Phan Thanh D có hành vi xuất cảnh trái phép vi phạm quy định về xuất cảnh, nhập cảnh. Tuy nhiên, các đối tượng này chưa bị xử phạt hành chính về hành vi có liên quan nên Đoàn Biên phòng Cửa khẩu Mỹ Quý Tây, ra Quyết định xử phạt hành chính các đối tượng trên về hành vi “Xuất nhập cảnh trái phép” bằng hình thức phạt tiền mỗi người 4.000.000 đồng nên không đề cập trong vụ án này.

Cáo trạng số: 65/CT-VKSLA-P2 ngày 29 tháng 11 năm 2022 của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Long An đã truy tố Võ Thị Đ về tội “Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép” theo khoản 1 Điều 348 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Huệ vẫn giữ nguyên cáo trạng truy tố bị cáo Võ Thị Đ. Sau khi phân tích tính chất của hành vi và hậu quả xảy ra, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Võ Thị Đ phạm tội “Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép”.

Căn cứ: khoản 1 Điều 348, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 32, Điều 65 Bộ luật hình sự; nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, đề nghị xử phạt bị cáo Võ Thị Đ từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm.

Áp dụng khoản 4 Điều 348 Bộ luật Hình sự: Đề nghị phạt bổ sung bị cáo Võ Thị Đ từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

Về các biện pháp tư pháp: Căn cứ vào Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; đề nghị:

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia105 màu đen, số IMEL 1: 350078315862633 tình trạng đã qua sử dụng của bị cáo Võ Thị Đ dùng để liên lạc khi thực hiện tội phạm.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) sim điện thoại nhãn hiệu Mobiphone số seri: 840850669524, số thuê bao: 0937819420 của bị cáo Võ Thị Đ dùng để liên lạc khi thực hiện tội phạm.

- Trả lại cho bị cáo Đ: 01 (Một) hộ chiếu số C9045326 mang tên Võ Thị Đ.

Tang vật hiện do Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Huệ đang quản lý.

Đối với Trần Văn M chồng của Võ Thị Đ được Đ yêu cầu lấy xe nhà do M đứng tên chủ sở hữu chở các đối tượng Lê Thanh H, Nguyễn Văn S và Phan Thanh D đến Cửa khẩu Mỹ Quý Tây để sang Campuchia đánh bạc. M không biết Đ tổ chức cho H, S, D xuất cảnh trái phép. Nên Cơ quan An ninh điều tra không xem xét trách nhiệm hình sự đối với Trần Văn M với vai trò đồng phạm là có căn cứ.

Đối với Nguyễn Văn T điện thoại có nhận chở Nguyễn Thanh S và Phan Thanh D đến Cửa khẩu Mỹ Quý Tây để xuất cảnh trái phép sang Campuchia. Nhưng T không có điều kiện và chuyển giao lại cho Võ Thị Đ. Xéy thấy T không có mục đích vụ lợi nên không căn cứ cấu thành tội “Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép” quy định tại Điều 348 Bộ luật Hình sự.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Trần Văn M tại phiên tòa trình bày: Ông không biết bị cáo Đ tổ chức cho H, S, D xuất cảnh trái phép, ông không có yêu cầu gì.

2. Bà Võ Thị Đ1 tại phiên tòa trình bày: Bà không biết bị cáo Đ tổ chức cho H, S, D xuất cảnh trái phép, bà không có yêu cầu gì.

3. Ông Lê Thanh H vắng mặt tại phiên tòa và trong lời khai trình bày: Ông có tham gia xuất cảnh trái phép do Võ Thị Đ đưa từ Việt Nam sang Campuchia bị Biên phòng cửa khẩu Mỹ Quý Tây bắt giữ. Ông H đã bị xử phạt hành chính và nộp phạt xong.

4. Ông Phan Thanh D vắng mặt tại phiên tòa và trong lời khai trình bày: Ông có tham gia xuất cảnh trái phép do Võ Thị Đ đưa từ Việt Nam sang Campuchia bị Biên phòng cửa khẩu Mỹ Quý Tây bắt giữ. Ông D đã bị xử phạt hành chính và nộp phạt xong.

5. Ông Nguyễn Thanh S vắng mặt tại phiên tòa và trong lời khai trình bày: Ông có tham gia xuất cảnh trái phép do Võ Thị Đ đưa từ Việt Nam sang Campuchia bị Biên phòng cửa khẩu Mỹ Quý Tây bắt giữ. Ông S đã bị xử phạt hành chính và nộp phạt xong.

Nói lời sau cùng trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án: Bị cáo Võ Thị Đ biết việc làm là vi phạm pháp luật, ăn năn hối cải, hứa không tái phạm, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì hoàn cảnh gia đình khó khăn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can của cơ quan cảnh sát điều tra, quyết định phê chuẩn quyết định khởi tố bị can và cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo đều thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Hành vi tố tụng của Điều tra viên, kiểm sát viên đều thực hiện đúng và hợp pháp. Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát thu thập là hợp pháp.

[2] Vì động cơ vụ lợi khoảng 09 giờ ngày 04/7/2022, một đối tượng sử dụng điện thoại lạ đề nghị Võ Thị Đ đưa Lê Thanh H đến cửa khẩu Mỹ Quý Tây để xuất cảnh trái phép sang Campuchia giá thỏa thuận 2.500.000 đồng. Khoảng 12 giờ cùng ngày, bị cáo Đ nhận được điện thoại của Nguyễn Văn T là bạn quen biết đề nghị chở Phan Thanh D và Nguyễn Thanh S đến Cửa khẩu Mỹ Quý Tây để xuất cảnh trái

phép sang Campuchia giá 2.500.000 đồng. Bị cáo Đ gọi cho chồng là Trần Văn M lấy xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA-VIOS, biển số 70A-169.74 xe của gia đình đi rước H rồi đi Mộc Bài rước S và D. Sau đó quay xe về gần nhà rước Võ Thị Đ1 sang Campuchia đánh bạc. Đến 14 giờ 10 phút, ngày 04/7/2022, tại khu vực bãi xe thuộc ấp 4, xã Mỹ Quý Tây, huyện Đức Huệ, tỉnh Long An bị lực lượng Biên phòng phát hiện, bắt giữ.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Võ Thị Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, biên bản vụ việc và biên bản bắt người phạm tội quả tang do Đoàn biên phòng cửa khẩu Mỹ Quý Tây, huyện Đức Huệ lập lúc 14 giờ 40 phút, ngày 04/7/2022, biên bản vi phạm hành chính về lĩnh vực quản lý, bảo vệ biên giới quốc gia lúc 15 giờ 25 phút, ngày 04/7/2022, biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu ngày 04/7/2022, bản ảnh hiện trường (06 ảnh), sơ đồ hiện trường xảy ra ngày 04/7/2022 và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Trên cơ sở đó, đã có đủ bằng chứng để kết luận rằng bị cáo Võ Thị Đ phạm vào tội “Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 348 Bộ luật hình sự. Như vậy, cáo trạng số: 65/CT-VKSLA-P2 ngày 29 tháng 11 năm 2022 của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Long An đã truy tố bị cáo Võ Thị Đ với tội danh và điều luật nêu trên là có cơ sở đúng theo quy định của pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo Võ Thị Đ là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự quản lý hành chính trong lĩnh vực xuất cảnh, nhập cảnh, cư trú ở Việt Nam; xâm phạm đến hoạt động bình thường, đúng đắn của các cơ quan Nhà nước, tổ chức xã hội, làm giảm hiệu quả và hiệu lực quản lý hành chính Nhà nước trong lĩnh vực xuất cảnh, nhập cảnh, cư trú ở Việt Nam. Bị cáo là người thành niên có đủ năng lực nhận thức thực hiện do lỗi cố ý có mục đích và động cơ vụ lợi vì tiền mà đã có ý định đưa 03 người xuất cảnh trái phép ra khỏi Việt Nam. Hành vi này phải xử lý nghiêm, xét thấy các đối tượng đã bị Đoàn biên phòng bắt giữ nên chưa đưa sang Campuchia, bản thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng ổn định nên không cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà dưới sự giám sát giáo dục của chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục và phòng ngừa.

[4.1] Ngoài hình phạt chính cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Võ Thị Đ theo khoản 4 Điều 348 Bộ luật Hình sự.

[5] Xét thấy, bị cáo Võ Thị Đ trong quá trình xét xử thật thà khai báo, mới phạm tội lần đầu, bản thân các bị cáo là lao động chính trong gia đình, không có việc làm ổn định, hoàn cảnh kinh tế khó khăn (qua xác nhận của chính quyền địa phương) là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, do đó khi lượng hình cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về khung hình phạt đối với bị cáo Võ Thị Đ là có cơ sở theo quy định pháp luật.

[7] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Lê Thanh H, Nguyễn Văn S và Phan Thanh D đã bị xử phạt hành chính nên không xem xét xử lý tiếp theo. Ông Trần Văn M, bà Võ Thị Đ1 không yêu cầu gì nên không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia105 màu đen, số IMEL 1: 350078315862633 tình trạng đã qua sử dụng, bị cáo Võ Thị Đ thực hiện hành vi phạm tội.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) sim điện thoại nhãn hiệu Mobiphone số seri: 840850669524, số thuê bao: 0937819420 của Võ Thị Đ thực hiện hành vi phạm tội.

- Trả lại cho bị cáo Đ 01 (Một) hộ chiếu số: C9045326 mang tên Võ Thị Đ.

Bị cáo chưa nhận tiền công nên không đề cập buộc nộp lại.

Tang vật hiện do Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Huệ đang quản lý.

[9] bị cáo Võ Thị Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo Võ Thị Đ phạm tội “Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép”.

Căn cứ: khoản 1 Điều 348; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 32, Điều 65 Bộ luật Hình sự; Các Điều 299, Điều 326 và Điều 327 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Võ Thị Đ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án (ngày 11/4/2023).

Giao bị cáo Võ Thị Đ về Ủy ban nhân dân xã Phước Bình, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh theo dõi, giám sát, giáo dục trong thời gian thi hành án treo.

Trong thời gian thi hành án treo bị cáo Võ Thị Đ có 02 lần vi phạm nghĩa vụ của án treo thì chuyển hình phạt tù cho hưởng án treo sang hình phạt tù có thời hạn.

Trường hợp bị cáo Võ Thị Đ thay đổi nơi cư trú thì giải quyết theo Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Căn cứ khoản 4 Điều 348 Bộ luật Hình sự: Phạt bổ sung bị cáo Võ Thị Đ 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen, số IMEL 1: 350078315862633 tình trạng đã qua sử dụng.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) sim điện thoại nhãn hiệu Mobiphone số seri: 840850669524, số thuê bao: 0937819420 đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo Đ: 01 (Một) hộ chiếu số: C9045326 mang tên Võ Thị Đ.

Tang vật hiện do chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Huệ đang quản lý.

Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Võ Thị Đ phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung vào ngân sách Nhà nước.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án (ngày 11/4/2023). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Huệ;
- Công an huyện Đức Huệ;
- CC.THADS huyện Đức Huệ;
- Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Hồ sơ THAHS;
- Lưu hồ sơ, án văn;

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Triến